SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT AN MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 530 /KH-THPTAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục của nhà trường năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT);

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ GDĐT Quyết định Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc đính chính Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, THPT;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1567/SGDĐT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-THPTAM ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Trường THPT An Mỹ ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT An Mỹ giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Trường THPT An Mỹ xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ và sự quan tâm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, của toàn thể xã hội đối với nền giáo dục và nhất là sự ủng hộ của cha mẹ học sinh đã tạo những điều kiện thuận lợi nhằm phát triển giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truyền thông trong giáo dục phát triển mạnh cho phép giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, nội dung, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nền nếp, an ninh trật tự, giờ giấc học tập của học sinh; chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường giữ ổn định và ngày càng phát triển là địa chỉ đáng tin cậy để phụ huynh và học sinh đến học tập và rèn luyện.

1.2. Thách thức

- Cuộc cách mạng 4.0 đã và đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng trên quy mô toàn cầu, tác động đến mọi khía cạnh xã hội trong đó có giáo dục. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, kiểm tra đánh gia theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; lấy học sinh làm trung tâm đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên phải có sự thay đổi, điều chỉnh phương pháp quản lý, hình thức tổ chức dạy học để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Năm học 2026-2027 là năm thứ 5 nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018, là năm thứ ba có khối 12 hoàn thành chương trình và tham gia thi tốt nghiệp, việc thực hiện bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm học 2026 - 2027 tạo thách thức không nhỏ cho nhà trường trong tổ chức các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- Thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ, các trang mạng xã hội ảnh hưởng nhiều đến học sinh; thông tin xã hội đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh của các tin xấu, giả mạo; một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh, thiếu trách nhiệm phối hợp với nhà trường ảnh hưởng nhiều đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Xã hội phát triển trên nền tảng và hiệu quả giáo dục; giáo dục càng phát triển mạnh thì xã hội càng phồn vinh. Vì vậy, chất lượng giáo dục là mối quan tâm của cha mẹ học sinh và toàn xã hội. Đây là thách thức về chất lượng đối với Ngành Giáo dục nói chung và của cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị nói riêng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Về Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năng động, nhiệt tình, 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên. Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc, tâm huyết với nghề, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công nghệ thông tin tốt và không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học.

+ Nội bộ nhà trường thống nhất, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các tổ chức đoàn thể đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực phụ trách.

- Về học sinh: Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể, có trách nhiệm tự giác cao, có ý thức phấn đấu xây dựng nhà trường.

- Về cơ sở vật chất (CSVC):

+ Trường có 46 phòng học, 14 phòng bộ môn (02 phòng ngoại ngữ, 03 phòng tin học, 02 phòng Sinh học, 03 phòng Hóa học, 03 phòng Vật lý, 01 phòng công nghệ), 03 phòng phục vụ học tập (01 phòng Stem, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện), 01 nhà thi đấu đa năng, sân chơi, hội trường riêng để phục vụ các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

+ Các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định; đáp ứng được công tác dạy, học và sinh hoạt của học sinh nói chung, việc triển khai chương trình GDPT mới nói riêng.

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Sở GDĐT, chính quyền địa phương. Cha mẹ học sinh phối hợp tốt, luôn đồng hành cùng nhà trường trong việc dạy học và giáo dục học sinh. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương được gắn bó.

- Trường đủ điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày nên thuận lợi cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

2.2. Điểm yếu

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên thừa thiếu cục bộ; tổ chức và sắp xếp cho học sinh đăng ký các môn học trong tổ hợp lựa chọn phù hợp với điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên của nhà trường; việc triển khai hướng dẫn cho giáo viên kiêm nhiệm dạy các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương để đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học; công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình GDPT 2018 cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Khoảng 10% giáo viên lớn tuổi nên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, ngại đổi mới. Trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn chưa cao . Một số giáo viên chưa dành nhiều thời gian đầu tư chuyên môn.

- Điểm tuyển sinh vào lớp 10 ở mức trung bình khá, không có học sinh giỏi mũi nhọn, khó đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi. Số lượng học sinh trong lớp tương đối đông, từ 40 đến 47 học sinh khó áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Ảnh hưởng của môi trường xã hội, nhịp sống đô thị, một số học sinh chưa xác định đúng đắn mục tiêu, mục đích học tập, chưa có động lực học tập; nhiều học sinh mê games, nghiện mạng xã hội dẫn đến kết quả học tập không cao; các tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp, có nguy cơ xâm nhập vào trường học.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026 - 2027

- Thống kê số lớp năm học 2026 – 2027:

Quy mô lớp học						Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Môn bắt buộc
Khối	**Số lớp**	**Khối**	**Số lớp**	**Khối**	**Số lớp**			
10	4	11	4	12	4	Lí, Hóa, Địa, CNCN	Toán, Văn, Hóa	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNHN, GDĐP
	7		5		6	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Văn, Lí	
	6		5		4	Lí, Địa, GDKTPL, Tin	Toán, Văn, Lí	
	0		1		2	Hóa, Sinh, GDKTPL, CNNN	Toán, Văn, Hóa	

- Thống kê số lượng đội ngũ đầu năm học:

TT	Bộ phận	Số lượng	Số lượng Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ		
							Thạc sĩ	Đại học	Khác
1	Cán bộ quản lý	3	0	3	3	0	1	2	0
2	Giáo viên	85	56	40	85	0	23	62	0
3	Nhân viên	11	8	3	6	5	0	6	5
	Tổng số	**99**	**66**	**46**	**94**	**5**	**24**	**64**	**5**

- Thống kê số lượng học sinh đầu năm học:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Số học sinh khuyết tật
10	17	685	8
11	15	668	6
12	16	698	4
Tổng số	**48**	**2051**	**18**

3.2. Định hướng chương trình dạy học

- Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo với mục tiêu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh, đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

- Đổi mới phương pháp dạy học, chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang dạy học phát triển năng lực, tăng cường kinh nghiệm trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Thực hiện linh hoạt hơn, sáng tạo hơn trong truyền thụ kiến thức bao gồm kiến thức chung và các nội dung giáo dục địa phương, hướng đến sự liên kết với cuộc sống

thực tế.

- Chú trọng phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư vấn phản biện, năng lực hợp tác và năng lực sử dụng ngôn ngữ

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh các khối lớp lựa chọn các tổ hợp môn, trên cơ sở đó sắp xếp biên chế lớp phù hợp với tình hình nhà trường và nguyện vọng học sinh.

- Xây dựng nội dung, chương trình sát với điều kiện của nhà trường, địa phương và phù hợp tâm lý lứa tuổi cũng như trình độ người học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh 03 khối 10, 11, 12:

TT	Môn học	Tổng số tiết quy định	Số tiết HK1	Số tiết HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51
4	Lịch sử	52	35	17
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51
8	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	17
Môn học lựa chọn (chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học)				
9	Vật lí	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34
11	Sinh học	70	36	34
12	Tin học	70	36	34
13	Địa lí	70	36	34
14	Công nghệ	70	36	34
15	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				

TT	Môn học	Tổng số tiết quy định	Số tiết HK1	Số tiết HK2
16	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
17	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
18	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
19	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
20	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17

- Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Buổi	Thời gian		Hoạt động
Sáng	06h55 - 07h00	05 phút	Tập trung đầu giờ
	07h00 - 07h45	45 phút	Học tiết 1
	07h45 - 07h50	05 phút	Nghỉ chuyển tiết
	07h50 - 08h35	45 phút	Học tiết 2
	08h35 - 09h00	25 phút	Nghỉ giải lao
	09h00 - 09h45	45 phút	Học tiết 3
	09h45 - 09h50	05 phút	Nghỉ chuyển tiết
	09h50 - 10h35	45 phút	Học tiết 4
	10h35		**Tan học buổi sáng**
Chiều	13h25 - 13h30	05 phút	Tập trung đầu giờ
	13h30 - 14h15	45 phút	Học tiết 1
	14h15 - 14h20	05 phút	Nghỉ chuyển tiết
	14h20 - 15h05	45 phút	Học tiết 2
	15h05 - 15h25	20 phút	Nghỉ giải lao
	15h25 - 16h10	45 phút	Học tiết 3
	16h10 - 16h15	05 phút	Nghỉ chuyển tiết
	16h15 - 17h00	45 phút	Học tiết 4
	17h00		**Tan học buổi chiều**

- Khung thời gian hoạt động trong tuần:

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
Sáng	Chào cờ SHCN Dạy 2 tiết Buổi 1	Dạy 4 tiết Buổi 1	Dạy 4 tiết Buổi 1	Dạy 4 tiết Buổi 1	Dạy 4 tiết Buổi 1	Họp
Chiều	Dạy 3 tiết Buổi 1	Dạy 3 tiết Buổi 1	Dạy 3 tiết Buổi 1	Dạy 3 tiết Buổi 1	Dạy 3 tiết Buổi 2	Nghỉ

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; giữ vững ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau THPT.

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên, tập trung phát triển đội ngũ giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, y tế trường học, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; từng bước tiếp cận xây dựng mô hình trường học thông minh.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường. Tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và địa phương trong việc thực hiện mục tiêu chung và việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực, chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới; việc triển khai nghị quyết, văn bản; các hoạt động sự kiện của ngành.

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động linh hoạt ứng phó với các điều kiện dịch bệnh, thiên tai, hoàn thành chương trình năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện đảm bảo nội dung trong sinh hoạt tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tập trung đi sâu vào chuyên môn và những vấn đề đổi mới, phương pháp dạy học theo hình thức đổi mới, tránh hình thức vụn vặt; hình thức phải thiết thực, cụ thể, nội dung phải linh hoạt thay đổi phong phú, phải tạo hứng thú cho giáo viên, nhưng tránh làm qua loa, thiếu trách nhiệm, hết giờ nhưng chưa hết việc, hoặc bao biện làm thay.

Thành viên trong tổ nghiêm túc chấp hành theo sự phân công chuyên môn nhà trường. Mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự giác, thẳng thắn góp ý, phê bình với mục đích góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Thảo luận các bài học trong sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh; làm cho bài học trong sách giáo khoa, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền; nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí, sắp xếp góc học tập đẹp mắt nhằm thu hút sự chú ý của các em.

Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh; trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả học tập của học sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, các chuyên đề cần tập trung vào những đề tài như đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng bộ môn, dạy các bài khó, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng thiết bị dạy học, làm mới đồ dùng dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, ... Tránh những chuyên đề nặng về lý luận mà việc triển khai trong thực tế còn khó khăn.

- Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học (căn cứ vào chương trình, sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường).

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; thảo luận hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng các ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cấp cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn dựa trên hoạt động học tập của học sinh, phân tích hoạt động học tập của học sinh, tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến việc phát triển năng lực của học sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn về vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học

- Tổ chức tốt các tiết dự giờ, thao giảng.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, CSVC, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Giao quyền tự chủ cho tổ trưởng, các ban, bộ phận trong nhà trường xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục; đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Căn cứ vào Khung kế hoạch thời gian năm học, các văn bản hướng dẫn của Sở GDDT, nhà trường ban hành và triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra giữa kì, cuối kì: Ban hành Quyết định thành lập Ban khảo thí, phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên, quán triệt, chỉ đạo Ban khảo thí tổ chức các kỳ kiểm tra giữa kì, cuối kì nghiêm túc, đúng quy chế.

- Tổ chức kiểm tra chung hình thức trực tiếp các khối lớp theo thông báo kiểm tra, đánh giá giữa học kì, cuối học kì; thông báo công khai lịch kiểm tra, đánh giá đến học sinh, cha mẹ học sinh; tổ chức kiểm tra bù cho học sinh vắng có lí do chính đáng. Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá về Sở GDĐT theo đúng quy định.

- Giáo viên bộ môn thực hiện đánh giá thường xuyên, tham gia đánh giá định kì theo phân công; tham gia công tác coi, chấm, nhập điểm, trả bài kiểm tra, đánh giá đúng thời hạn, đúng quy chế.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa học kì, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Tăng cường đổi mới các khâu ra đề thi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì, nhằm rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục cải tiến công tác làm đề thi, đề kiểm tra, từng bước nâng dần chất lượng, bảo đảm cấu trúc và nội dung đề thi, đề kiểm tra theo Chương trình GDPT 2018.

- Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá bằng các hình thức phù hợp với đặc thù bộ môn, hoạt động giáo dục. Tổ chức rút kinh nghiệm sau các đợt kiểm tra, thi; chú trọng việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm nhưng đánh giá đúng trình độ,

năng lực của học sinh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập; đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc điểm, khả năng của học sinh khuyết tật và quy định. Việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của học sinh.

- Tăng cường giáo dục cho học sinh có ý thức học tập tích cực, có thái độ đúng đắn, nghiêm túc khi tham gia các kỳ thi và kiểm tra.

- Chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá; sử dụng phần mềm chấm trắc nghiệm để hỗ trợ công tác chấm kiểm tra đối với các môn hoặc nội dung kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy, đồng thời tăng cường kiểm tra việc soạn, giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, thực hiện các chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục; khuyến khích giáo viên đưa việc đổi mới phương pháp dạy học vào nhiệm vụ trọng tâm và là nhu cầu tự bồi dưỡng của bản thân.

- Sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp. Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho học sinh.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các tài liệu học, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất. Từ đó tăng tính chủ động trong học tập của học sinh và sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học.

- Đẩy mạnh việc dạy học vận dụng kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn; bảo đảm cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện phẩm chất, kỹ năng cho học sinh; khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, phòng học bộ môn trong dạy học thí nghiệm, thực hành, sáng tạo khoa học của học sinh.

- Triển khai, hướng dẫn tổ, nhóm chuyên môn về thao giảng chuyên đề cấp tổ, cấp trường, tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh. Giáo viên đã chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học

sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số ổn định trong suốt năm học.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; đảm bảo chất lượng, hiệu quả; hướng học sinh đến việc vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, thấy được ý nghĩa của tri thức với cuộc sống; đánh giá được sự phù hợp, năng khiếu, sở thích của bản thân với nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM/STEAM; thu hút học sinh theo học, lựa chọn các ngành nghề có nhu cầu cao về nguồn nhân lực trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ nhóm chuyên môn, thực hiện theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH. Tuyên truyền, phổ biến trong nhà trường và xã hội về: Định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá là quá trình xuyên suốt trong việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, trí tuệ nhân tạo, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,…)

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo từng năm học. Thành lập Ban Chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học; phân công 01 cán bộ quản lý phụ trách và 01 nhân viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ Chuyên môn, Tổ Văn phòng thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Tổ chức triển khai và đánh giá kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu, hoàn thành báo cáo kỳ đầu năm học 2026-2027 đúng quy định.

- Triển khai và thực hiện Kế hoạch triển khai quản lý và sử dụng học bạ điện tử; 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng chữ ký số để thực hiện hồ sơ điện tử, hiện tại nhà trường đang sử dụng 3 chữ ký số là USB Token và chữ ký HSM do Ban cơ yếu Chính phủ cấp.

- Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến và quản lý học tập trực tuyến, trực tuyến kết hợp trực tiếp trên các ứng dụng Microsoft Team, Zoom, Google meet, Azota... trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. 100% cán bộ quản lý, giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ

thông của Bộ GDĐT tại địa chỉ http://taphuan.csdl.edu.vn; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có tài khoản LMS để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; 100% giáo viên có thể khai thác, sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng, đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Thành lập Ban Biên tập cổng thông tin điện tử, phân công nhiệm vụ thành viên. Xây dựng hiệu quả website nhà trường, các trang mạng xã hội để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động văn thư, lưu trữ. Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản và văn bản được số hóa khi trao đổi qua môi trường mạng.

Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường theo quy định.

1.4. Triển khai thực hiện khung năng lực số trong nhà trường

1.4.1. Mục tiêu

- Xây dựng được nguồi tài liệu làm cơ sở để xây dựng tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn để phát triển năng lực số cho người học.

- Làm cơ sở để đánh giá yêu cầu, kết quả đạt được về năng lực số của người học trong các chương trình giáo dục; xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá, công nhận năng lực số của học sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực số của người học; làm cơ sở để đối sánh hoặc tham chiếu giữa các chương trình giáo dục, khung năng lực số.

- Làm cơ sở khuyến khích phát triển năng lực số cho học sinh.

1.4.2. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của năng lực số, tạo một sự chuyển biến về nhận thức.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên đáp ứng đủ các nội dung để giáo viên hoạt động giảng dạy trên môi trường số.

- Bảm bảo nguồn lực về cơ sở vật chất, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng các thiết bị hiện có từ phòng máy tính, máy chiếu đến hệ thống mạng internet.

- Dạy học môn Tin học theo chương trình phổ thông 2018, phát triển năng lực số cho học sinh.

- Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức dạy học tăng cường, các hình thức câu lạc bộ để triển khai khung năng lực số.

1.5. Triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh

1.5.1. Mục tiêu

- Trang bị cho học sinh kiến thức nền tảng, kĩ năng vận dụng cơ bản và năng lực nhận biết, đánh giá vai trò của AI trong học tập và đời sống. Hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết thông qua giáo dục AI; rèn luyện tư duy phản biện, khả năng kiểm chứng thông tin và sử dụng AI một cách an toàn, có đạo đức, có trách nhiệm.

- Góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, hỗ trợ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát huy vai trò chủ thể, năng lực tự học và sáng tạo của học sinh.

1.5.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện các chuyên đề giáo dục AI, bố trí trong kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày của cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng học sinh và không gây áp lực học tập.

- Nội dung chuyên đề được lựa chọn dựa trên căn cứ Khung giáo dục AI, cấp học, đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung cốt lõi và có thể bổ sung nội dung mở rộng phù hợp.

- Tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên được phân công phụ trách nội dung giáo dục AI chủ trì xây dựng, tổ chức dạy học các chuyên đề bảo đảm thực hiện 12 tiết/lớp/năm học đối với nội dung cốt lõi.

1.6. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

1.6.1. Mục tiêu

Tích cực tham gia vào các cuộc thi, hội thi, hoạt động chuyên môn do trường, sở, đoàn thể vận động, tổ chức; đảm bảo hiệu quả, chất lượng cao, công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT.

1.6.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường năm học 2026-2027; qua đó tổ chuyên môn lựa chọn, thành lập đội tuyển, phân công giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Thành phố.

- Triển khai tích cực và có hiệu quả các cuộc thi, cuộc vận động, các phong trào thi đua bằng nhiều nội dung, hình thức, lồng ghép và tích hợp nội dung, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng câu lạc bộ bộ môn khuyến khích học sinh tham gia sinh hoạt sôi nổi, có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp cụm đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ GDTC - GDQP chủ động tham mưu với Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức Giải thể thao cấp trường. Thành lập đội tuyển và huấn luyện học sinh tham gia Giải thể thao học sinh cấp thành phố, Hội khỏe phù đổng cấp quốc gia.

1.7. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

1.7.1. Mục tiêu

- Gắn lý thuyết với thực hành, định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau

THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Liên kết, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm tư vấn tổ chức tư vấn, định hướng nghề cho học sinh.

1.7.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hình thức hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, nhất là học sinh lớp 12.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT.

- Đổi mới nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế. Cung cấp kịp thời thông tin, chỉ tiêu, hình thức, đối tượng tuyển sinh, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.8. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

1.8.1. Mục tiêu

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Giúp học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng. Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng nhận thức của học sinh khuyết tật. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật tham gia học tập hòa nhập.

- Quản lý, giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật phù hợp, đúng quy định.

1.8.2. Giải pháp thực hiện

- Huy động và tiếp nhận học sinh khuyết tật đến học;

- Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo đơn vị lớp;

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật;

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho học sinh khuyết tật;

- Lập và quản lý hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập đúng theo quy định.

1.9. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, sáng tạo và nghiên cứu khoa học, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; góp phần

hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại, tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử – văn hóa, cơ sở sản xuất – kinh doanh, khu công nghệ cao… tạo điều kiện để học sinh quan sát việc vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Lồng ghép giáo dục pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giới tính, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội trong các hoạt động trải nghiệm.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hội thi sáng tạo trẻ, dự án STEM/STEAM; phát triển ý tưởng khởi nghiệp phù hợp lứa tuổi. Hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật ở cấp trường, cấp thành phố và cấp quốc gia.

1.10. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên thực hiện đảm bảo sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương được đảm nhiệm theo quy định.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên, ưu tiên giáo viên phụ trách theo từng chủ đề; đảm bảo học sinh được thụ hưởng đủ nội dung chương trình quy định trong năm học; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình. Việc bố trí thời gian, phương thức, loại hình tổ chức các hoạt động phù hợp điều kiện về giáo viên, CSVC của nhà trường, nhu cầu và khả năng đáp ứng của học sinh bảo đảm đúng nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và không gây áp lực với học sinh.

+ Nội dung giáo dục địa phương: ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, công ty, nhà máy tổ chức các đợt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bên ngoài nhà trường có ý nghĩa, phù hợp với nội dung hoạt động và nhu cầu của học sinh.

1.11. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

- Các tổ xây dựng kế hoạch, hoạt động phù hợp, sinh động, hấp dẫn và hiệu quả, lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường theo chuyên đề phù hợp.

- Xây dựng các chuyên đề nhằm ôn luyện, củng cố, bổ trợ và nâng cao thêm những kiến thức kĩ năng liên quan đến bài học trong chương trình; trang bị thêm cho học sinh kĩ năng, kinh nghiệm khi làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi; tăng cường mở rộng không gian lớp học, giúp học sinh chủ động hơn trong quá trình tích lũy kiến thức.

- Tổ chức chương trình học tập, về nguồn cho cán bộ đoàn, học sinh giỏi, học sinh có thành tích nổi trội có nhu cầu tại các địa điểm có ý nghĩa giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước, phát triển kĩ năng mềm.

1.12. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh 03 khối qua các hình thức đa dạng nhằm phát triển các hành vi thói quen tốt trong giao tiếp ứng xử; giáo dục tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống, pháp luật.

- Thành lập và đưa vào hoạt động thực chất các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao để học sinh có môi trường sinh hoạt, vui chơi, rèn luyện lành mạnh. Phát huy hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm đang hoạt động, trang truyền thông trên các nền tảng xã hội.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu và công tác xã hội nhằm tạo điều kiện cho học sinh, được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau trong nhà trường cũng như ngoài xã hội.

- Đoàn trường, Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh xây dựng kế hoạch theo chủ đề theo tháng, tuần cụ thể và phân công các lớp thực hiện hiệu quả. Tiếp tục nâng cao chất lượng tiết sinh hoạt tập thể dưới cờ, tăng cường tính chủ động của học sinh, lồng ghép tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh: Sinh hoạt chủ đề; các hoạt động văn hóa, văn nghệ; các nội dung về trò chơi dân gian; phòng chống ma túy; an ninh trường học; phòng chống bạo lực học đường; an toàn giao thông.

- Xây dựng kế hoạch huy động học sinh được tham gia trải nghiệm trong nhà trường và tại trường (hoạt động của các tổ bộ môn, ngày hội trải nghiệm các môn học, các chuyên đề kỹ năng sống, lớp học Stem). Động viên nghiên cứu khoa học trong học sinh; tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

1.13. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

1.13.1. Mục tiêu

- Có đủ CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy học.

- Hoàn thiện các tiêu chí về CSVC trong việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo quy định.

1.13.2. Giải pháp thực hiện

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa CSVC của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường CSVC, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời. Yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

1.14. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

1.14.1. Mục tiêu

- Kiểm tra nội bộ nhằm rà soát, đánh giá quá trình thực hiện hoạt động công vụ của các cá nhân, bộ phận trong đơn vị.

- Xem xét, xử lý kịp thời các hoạt động phát sinh tại đơn vị, của các cá nhân khi có sai phạm, điều chỉnh hoạt động quản lý cho phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Phòng ngừa vi phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, kiểm điểm trách nhiệm khi có xảy ra vi phạm.

- Khen thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.14.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới, bảo đảm đúng quy định và tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả, kiểm tra theo trọng điểm, chú trọng xử lý sau kiểm tra bảo đảm kịp thời. Bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra cho các thành viên tổ kiểm tra.

- Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn, của các ban, bộ phận trong nhà trường; chú trọng kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Kết hợp với việc kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Đối với các cá nhân, tập thể trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực, mức độ thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy cá nhân, tập thể hoàn thiện năng lực sư phạm, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.15. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030 của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị đủ điều kiện để triển khai các chương trình tin học, ngoại ngữ, giáo dục STEM.

- Định hướng xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, từ đó vận động nguồn thu xây dựng quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo đúng quy định Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công tác thu, quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo đúng quy định tại Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND.

1.16. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

1.16.1. Mục tiêu

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia định người học và xã hội biết, tham gia giám

sát hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

1.16.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện công khai đầy đủ các chính sách giáo dục của nhà nước; Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Thực hiện công khai thông tin đầy đủ, đúng quy định theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.17. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Học sinh

- Tỉ lệ tốt nghiệp THPT: 100%

- Số học sinh giỏi cấp thành phố: 20%/tổng số học sinh dự thi.

- Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi: 40%

- Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt: 90%.

b. Giáo viên

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên: 100%

- Xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%

- Lao động tiên tiến: 100%.

c. Tập thể

- Tập thể lao động Tiên tiến xuất sắc.

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Đoàn trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

2.1.1. Mục tiêu

- Củng cố, ôn tập hệ thống kiến thức cơ bản; nâng cao kiến thức, kĩ năng, giáo dục nhân cách của học sinh, hình thành năng lực học tập bộ môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hạn chế việc tổ chức dạy thêm, học thêm; bảo đảm quyền và lợi ích của người học, người dạy.

2.1.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt cụ thể, đúng quy định, phù hợp tình hình điều kiện nhà trường.

- Tổ, nhóm bộ môn căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, tình hình thực tế học sinh

theo từng nhóm đối tượng cụ thể tổ chức xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Nội dung, thời lượng dạy phù hợp, không ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018 của nhà trường; đáp ứng đúng nhu cầu của học sinh và mục tiêu chất lượng giáo dục, tránh gây áp lực, quá tải cho học sinh.

- Giáo viên trực tiếp giảng dạy xây dựng kế hoạch dạy ôn tập của năm học, ghi rõ đặc điểm tình hình của lớp phụ trách, nội dung dạy trong từng tuần, từng tiết. Tập trung bồi dưỡng, củng cố kiến thức cơ bản cho học sinh; mở rộng, nâng cao kiến thức, tăng cường rèn luyện kĩ năng làm bài, hướng dẫn học sinh tự học.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

2.2.1. Mục tiêu

- Thúc đẩy phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi trong nhà trường.

- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở lớp 11, tạo nguồn xây dựng đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Tạo điều kiện để học sinh giỏi các lớp được tiếp xúc nhiều kiến thức và nuôi dưỡng niềm đam mê trong học tập, đặc biệt đối với các môn học sinh có sở trường và có năng khiếu học tập.

2.2.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường năm học 2026 - 2027. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi, xây dựng nội dung chuyên đề bồi dưỡng; lựa chọn, thành lập đội tuyển, phân công giáo viên, tiếp tục duy trì số lượng, nâng cao chất lượng trong công tác học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, phát động thi đua, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, động viên, khen thưởng cho giáo viên và học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

2.3.1. Mục tiêu

- Củng cố, ôn tập kiến thức, kỹ năng học sinh chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

- Nâng cao chất lượng học tập của học sinh lớp 12, chất lượng thi tốt nghiệp THPT của nhà trường, phấn đấu đạt tỉ lệ 100% học sinh đậu tốt nghiệp THPT, tăng tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng.

- Nâng cao kết quả thi của từng bộ môn, đáp ứng chỉ tiêu phương hướng nhiệm vụ năm học đã đề ra.

2.3.2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch ôn tập thi tốt nghiệp THPT, triển khai thống nhất kế hoạch đến toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

- Triển khai quy chế thi tốt nghiệp THPT và các văn bản của các cấp quản lý đến giáo viên, học sinh.

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh theo đăng ký tổ hợp môn thi.

- Xếp lớp ôn thi, thời khóa biểu ôn thi đúng quy định, phân công giáo viên có kinh nghiệm ôn tập thi tốt nghiệp THPT giảng dạy đúng chuyên môn.

- Chỉ đạo, quản lý công tác giảng dạy, ôn tập nghiêm túc; đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh.

- Tổ chuyên môn tổ chức biên soạn nội dung ôn thi tốt nghiệp phù hợp với nhóm đối tượng học sinh; xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; không gây quá tải, hướng dẫn học sinh chủ động ôn tập, nâng cao chất lượng kỳ thi, tăng dần mức điểm trung bình bài thi, môn thi.

- Tổ chức các đợt thi thử tốt nghiệp THPT, đảm bảo học sinh được làm quen với nội dung và cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025 theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên thực hiện các công tác chuyên môn của nhà trường và tiến hành quy đổi nội dung các công tác được phân công ra tiết dạy theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BDGĐT.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND)

3.1.1. Mục đích, nội dung, thời lượng, đối tượng

- Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng năng lực tin học cho học sinh khối 10, 11 thời lượng từ một đến hai tiết mỗi tuần.

3.1.2. Phân công thực hiện, phân bố chương trình *(Kế hoạch chi tiết được xây dựng riêng)*

3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

3.2.1. Mục đích, nội dung, thời lượng, đối tượng

- Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh trong phát triển tư duy và phẩm chất, năng lực học tập các môn học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài cho học sinh khối 10, 11 thời lượng từ một đến hai tiết mỗi tuần.

3.2.2. Phân công thực hiện, phân bố chương trình *(Kế hoạch chi tiết được xây dựng riêng)*

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

3.3.1. Mục đích, nội dung, thời lượng, đối tượng

- Tổ chức hoạt động giáo dục STEM nhằm cung cấp kiến thức và tạo môi trường phù hợp để học sinh rèn luyện các kỹ năng về khoa học công nghệ như Lập trình, Thiết kế, Tự động hóa, Robot theo phương hướng chương trình giáo dục STEM; tạo điều kiện để học sinh ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sáng tạo, từ đó giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; giúp học sinh rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác nhóm, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực của học sinh, sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức, năng lực STEM cho học sinh khối 10, 11 thời lượng từ một đến hai tiết mỗi tuần.

3.3.2. Phân công thực hiện

Tổ Tin – KTCN xây dựng nội dung, chương trình đồng thời phối hợp các tổ chuyên môn triển khai nội dung, chuyên đề giáo dục STEM đến học sinh qua hình thức lồng ghép trong các tiết học, thực hành bộ môn.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn trường một cách cụ thể, thiết thực. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến cho học sinh.

- Đưa vào tiêu chí thi đua của các lớp về xây dựng và hoạt động hiệu quả "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh".

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục toàn diện học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa trường học theo Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy phù hợp, phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí về "trường học hạnh phúc" theo tiêu chí của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng GV-NV và học sinh, dư luận xã hội, kịp thời phát hiện các sự việc phát sinh; quản lý chặt chẽ thông tin nhà trường đăng tải, giám sát các trang mạng xã hội để đấu tranh phản bác các thông tin sai trái; xây dựng khối đoàn kết nhất trí, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp khoa học, hợp tác; phát huy tối đa vai trò của các đoàn thể để thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, trải nghiệm, hướng nghiệp đồng thời tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, thực hành pháp luật. Tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội đến học sinh. Phát huy vai trò Đoàn trường trong sinh hoạt theo chủ điểm, kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tham gia tốt các hoạt động chính trị, văn hóa xã hội ở địa phương. Phát huy hiệu quả giáo dục thông qua tổ

chức chăm sóc, tham quan học tập các di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp, tích cực trong hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, có mặt trong các buổi sinh hoạt đầu buổi, cuối tuần, lao động và các hoạt động giáo dục khác để có đánh giá đúng chất lượng tham gia hoạt động giáo dục của học sinh; thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh để nắm bắt tình hình và có các biện pháp phối hợp với các gia đình giáo dục các em, động viên các em vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập; phối kết hợp tốt với tổ trực, Đoàn trường, bộ phận quản sinh để tăng cường giáo dục học sinh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- Xây dựng kế hoạch năm học nhằm chỉ đạo, hướng dẫn, trong đó đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nội dung pháp luật, giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, phân công cụ thể giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thực hiện tích hợp lồng ghép nội dung phổ biến giáo dục pháp luật trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, đặc biệt môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Đa dạng các hình thức giảng dạy pháp luật cho học sinh: thông qua các hoạt động giáo dục của đoàn, sinh hoạt tập thể, phối hợp với cơ quan công an các cấp tuyên truyền, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của trường (phát thanh học đường, fanpage, website của trường…).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật. Cụ thể, việc cập nhật các văn bản pháp luật của các bộ phận đã được số hóa; việc phổ biến pháp luật đa dạng bằng nhiều hình thức(phát thanh học đường, fanpage, website, ứng dụng zalo chung của trường…) để triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) hàng năm hiệu quả theo kế hoạch.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu hỗ trợ công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Quyết định số 112/QĐ- TTg ngày 22 /01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh và Công tác xã hội trong trường học, năm học 2026 – 2027. Thực hiện đúng chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh theo quy định.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Xây dựng quy chế và đưa vào sử dụng quy chế phối hợp cùng công an Phường Bình Dương và quy chế hoạt động Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Tăng cường quản lí, giáo dục học sinh tuân thủ các quy định về an toàn giao thông,

có biện pháp phù hợp trong đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại thân thể/tinh thần trẻ em, học sinh, phòng chống bạo lực học đường, "vấn nạn bắt nạt qua mạng internet và mạng xã hội", nhất là thời gian các em sinh hoạt tại gia đình và bên ngoài trường học.

- Phối hợp cùng các cơ quan chức năng, nhất là lực lượng công an, lực lượng y tế thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh dịch vụ giữ xe không giữ phương tiện không phù hợp với lứa tuổi học sinh (xe phân khối lớn, xe thay đổi kết cấu,…); các hàng quán quanh trường và các cá nhân bán hàng rong, không tàng trữ, kinh doanh các loại hàng hóa không rõ nguồn gốc, độc hại, có nguy cơ đe dọa đến sức khỏe người tiêu dùng.

5. Công tác y tế học đường

- Xây dựng, triển khai kế hoạch và các quyết định thành lập Tổ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh trong trường trong năm học mới theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Y tế tại địa phương để hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, khám sức khỏe cho học sinh, lập sổ theo dõi sức khỏe cho các em theo đúng quy định. Sửa chữa, quản lý chặt chẽ phòng y tế, phục vụ hiệu quả cho học sinh và giáo viên nhân viên nhà trường. Tiếp tục đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và các phương án bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Bảo đảm 100% học sinh nhà trường tham gia Bảo hiểm y tế.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Phát triển các câu lạc bộ học thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể thao; Tăng cường hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm giáo dục truyền thống, thẩm mỹ, xây dựng lối sống lành mạnh, tạo "sức đề kháng" trước những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. Tổ chức các phong trào văn nghệ, hội diễn, giải thể thao học sinh, ngày hội học sinh – sinh viên, hoạt động tình nguyện, từ thiện… tạo sân chơi bổ ích, rèn luyện đạo đức và kỹ năng mềm cho học sinh.

- Thành lập và hoạt động các các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao, xây dựng kế hoạch, chương trình định hướng phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao học đường nhằm giúp học sinh lựa chọn và phát huy hết năng khiếu, sở trường, phù hợp với sức khỏe, sở thích của các em.

- Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các chương trình văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn: khai giảng, các ngày lễ, tổng kết… Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao. Tổ chức Hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường, các Hội thi về Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao để hướng tới tham gia các hội thi do Sở GDĐT và địa phương tổ chức (nếu có).

- Chỉ đạo đoàn thanh niên, giáo viên nắm bắt nhu cầu của học sinh để báo cáo với lãnh đạo nhà trường, sau đó mới đầu tư phát triển những môn thể thao phù hợp nhất. Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất để họ vừa làm tốt công việc giảng dạy, vừa tổ chức nhiều sân chơi thể thao bổ ích cho học sinh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, trung tâm văn hóa – thể thao… để tổ chức các hoạt động Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao cho học sinh. Quan tâm đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh vui chơi, tập luyện và thi đấu. Xây dựng cơ chế, quy định để mời các nghệ sỹ, huấn luyện viên, người chơi thể thao giỏi để hỗ trợ học sinh.

7. Công tác truyền thông

- Xây dựng lồng ghép công tác truyền thông trong các kế hoạch của nhà trường tương ứng từng bộ phận liên quan (Các tổ, Đoàn trường, Ban tư vấn tâm lý, tổ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh, ban công nghệ thông tin chuyển đổi số, Giáo viên chủ nhiệm…) về công tác truyền thông.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật nhà nước; Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị tốt các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; về các tấm gương người tốt, việc tốt; các tấm gương giáo viên, học sinh đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học.

- Duy trì sinh hoạt tập thể, họp hội đồng, giao ban hàng tháng để phổ biến chủ trương, nhiệm vụ. Sử dụng bảng tin, hệ thống phát thanh học đường, các trang thông tin điện tử của trường (địa chỉ website trường, trang fanpage Đoàn trường) để truyền tải thông tin.

- Chú trọng truyền thông thường xuyên hoặc gắn với các sự kiện qua các hình thức tổ chức cuộc thi, hoạt động trải nghiệm thực tế, giới thiệu gương điển hình, gặp gỡ nhân vật về các vấn đề liên quan trực tiếp đến học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn các kỹ năng, kiến thức liên quan đến công tác truyền thông cho các cá nhân phụ trách, liên quan.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÍ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh của các đoàn thể, tổ chuyên môn trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ, từng tháng, từng tuần để thực hiện nội dung, chỉ tiêu đã được Hội đồng trường thông qua. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại trường.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học hạnh phúc, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường

sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; thực hiện nghiêm việc công khai mọi hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014. Tiếp tục tổ chức thực hiện Văn bản số 8784/BGDĐTGDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13 tháng 08 năm 2013 của Bộ GDĐT về hướng dẫn các Sở GDĐT, các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy từ năm học 2013 - 2014 và Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục trung học.

2. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện việc cải cách hành chính, công khai thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục. Nghiên cứu, triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số gắn với yêu cầu phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công khai, minh bạch dữ liệu; tăng cường cung cấp thông tin trên môi trường số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tra cứu, khai thác thông tin, hạn chế tối đa việc phải liên hệ, làm việc trực tiếp; không để tồn tại các hồ sơ giải quyết không đúng hạn. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ cải cách hành chính đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng quí, hằng năm của nhà trường.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

- Quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Chủ động đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục;

tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lí theo hướng tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên, thực hiện đánh giá theo chuẩn, phản ánh đúng năng lực thực tế của cán bộ quản lí và giáo viên.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí cấp tổ (TTCM, TPCM) đủ số lượng, đủ năng lực; rà soát tình hình giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, có kế hoạch cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn bổ sung, đảm bảo tất cả giáo viên, nhân viên khi nhận nhiệm vụ nhà trường phân công đều nắm vững được nghiệp vụ công việc mà viên chức đang phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những kiến thức về chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của ngành; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; trang bị những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

- Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao; tăng cường kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý và tạo điều kiện để giáo viên được quy hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

- Thực hiện nghiêm túc công tác khảo thí theo yêu cầu của ngành: hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở, đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh và hoàn thành đúng thời hạn theo yêu cầu của ngành. Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo đúng chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời.

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nghiên cứu để hiểu rõ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài. Tổ chức triển khai tự đánh giá đầy đủ các bước

theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến các tiêu chí chưa đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn và các bộ phận thực hiện tốt việc quản lí, bảo quản, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định vào cuối năm học để phục vụ cho công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục và đăng ký đánh giá ngoài năm 2027.

- Nghiên cứu Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường THPT và các nội dung qui định tại Mục 2 của Văn bản số 1974/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 4 năm 2023 về hướng dẫn tổ chức thực hiện tiêu chí trường chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND để từng bước lồng ghép trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm đạt được mục tiêu giáo dục học sinh năng động, tự tin, bản lĩnh, sẵn sàng hội nhập, thân thiện, có đủ điều kiện phát triển toàn diện, tạo động lực để nhà trường nhanh chóng vươn lên đạt trình độ tiên tiến, nâng cao tính cạnh tranh trong công tác đào tạo để định hướng cho sự phát triển của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 1344/KHSGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 và Công văn 1512/SGDĐT-VP ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc tiếp đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, giảng dạy, thực tập, học tập và thỏa thuận ghi nhớ hợp tác trên lĩnh vực giáo dục để hướng dẫn chặt chẽ các đơn vị trong thực hiện đón tiếp các đoàn nước ngoài đến với các mục đích giáo dục

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lí - giáo viên

- Giảng dạy theo đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch về thời gian dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học và các dự án khởi nghiệp; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo đúng phân phối chương trình, lập kế hoạch giảng dạy cá nhân được thực hiện theo đúng quy định.

- Phải có sự chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lí theo khung thời gian quy định của nhà trường.

- Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được tổ trưởng hoặc nhà trường phân công. Chủ động đề xuất phương án dạy bù tiết (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm có sự kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên… nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; xây dựng môi trường học

tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo để triển khai thực hiện nhằm xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau; mọi giáo viên, nhân viên đều được tôn trọng, luôn được coi trọng và có cơ hội thể hiện, phát triển các khả năng của bản thân trong tất cả hoạt động của nhà trường. Coi trọng xây dựng văn hóa nhà trường ở hai nội dung sau:

- Xây dựng hình ảnh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp.

- Xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế kiểm tra đánh giá, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lí tài chính, tài sản tại đơn vị và xử lí nghiêm các vi phạm nếu có xảy ra.

- Tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Gắn việc nâng cao năng lực quản lí nhà trường với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ, chịu sự giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Hàng tuần, lãnh đạo trường họp kiểm điểm công tác tuần và triển khai kế hoạch tuần mới.

- Hàng tháng, tổ trưởng và các đoàn thể nộp báo cáo tháng; lãnh đạo trường tổ chức họp liên tịch kiểm điểm công tác tháng và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và có trách nhiệm báo

cáo đến các bộ phân có liên quan và lãnh đạo cấp trên khi có yêu cầu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.

- Phân công các phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

- Chỉ đạo, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; định kì hàng tháng có sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng các ban trực thuộc, phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn. Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động của các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

- Phối hợp với các sở ban ngành, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, cá nhân ngoài nhà trường nhằm tuyên truyền về hoạt động của nhà trường cũng như phối hợp công tác nâng cao, thúc đẩy chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đốc thúc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách; Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện các báo cáo có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đúng quy định. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy của các thành viên trong tổ.

4. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ

chuyên môn.

- Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường THPT An Mỹ. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Phòng GDPT, Sở GDĐT *(để báo cáo)*;
- Chi bộ (để báo cáo);
- HT, PHT;
- Tổ trưởng, CĐCS, ĐTN;
- Lưu: VT, QH.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN MỸ

Nguyễn Hoàng Hùng